CHƯƠNG II

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN, LAO ĐỘNG VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN QUẢNG TRỊ TRONG THỜI KỲ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ CAN THIỆP MỸ 1945 - 1954

I. NĂM ĐẦU XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (8/1945 - 12/1946), CỦNG CỐ TỔ CHỨC TẬP HỢP CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC VÀ LAO ĐỘNG Ở QUẢNG TRỊ TIẾN TỚI THÀNH LẬP TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Sau khi, giành chính quyền trong toàn tỉnh vào ngày 23/8/1945, hệ thống cơ quan nhà nước của nhân dân từ tỉnh đến huyện, xã được thiết lập và đi vào hoạt động với những thử thách to lớn. Nạn đói đang tiếp diễn, hậu quả chính sách vơ vét của thực dân Pháp và phát xít Nhật để lại nặng nề, hàng hoá khan hiếm, tài chính trống rỗng, 95% dân số mù chữ. Giữa lúc đó, núp dưới danh nghĩa đồng minh vào tước vũ khí của phát xít Nhật ở Đông Dương, đế quốc Anh, Pháp, Mỹ và Tưởng Giới Thạch lập tức kéo vào Việt Nam. Ở Quảng Trị, quân Tưởng đến và đòi đóng 5 điểm: Thị xã Quảng Trị, Đông Hà, Mỹ Chánh, Cam Lộ, Lao Bảo nhưng ta chỉ cho đóng 2 nơi: Thị xã Quảng Trị và Đông Hà. Một số tay sai Tưởng cùng một số người bất mãn với cách mạng đã cấu kết với một số tên phản động đội lốt tôn giáo tìm mọi cách chống phá Việt Minh, làm nội ứng giúp tàn quân Pháp ở vùng biên giới Lào - Việt trở lại xâm lược ta qua đường số 9.

Trước tình hình chung của đất nước, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã vạch ra phương hướng: "Về xây dựng chế độ mới và đối phó với các lực lượng đế quốc và phản động tiến vào nước ta". Ngày 03/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách nhất phải làm ngay:

1- Cứu đói.

2- Chống thất học

3- Tổng tuyển cử, hợp hiến chính quyền do dân làm chủ.

4- Giáo dục phẩm chất con người Việt Nam mới.

5- Bỏ những thứ thuế vô nhân đạo và nghiêm cấm hút thuốc phiện.

6- Tuyên bố: Tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết[1].

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, tại Quảng Trị, ngày 10/9/1945[2], Hội nghị cán bộ toàn tỉnh họp tại thôn An Tiêm (Triệu Phong). Hội nghị chủ trương đẩy mạnh tổ chức Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc như Hội nghị công nhân cứu quốc, đoàn thanh niên cứu quốc... bàn các biện pháp triển khai 6 nhiệm vụ của Chính phủ.

Hưởng ứng Nghị quyết của Đảng bộ, nhân dân toàn tỉnh đẩy mạnh tăng gia sản xuất chống đói, phát triển phong trào chống nạn mù chữ. Khi thực dân Pháp đánh chiếm Nam Bộ, khắp nơi trong tỉnh ủng hộ cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ.

---

(1) *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp,* NXB Chính trị quốc gia, H.1996, tr.72.

(2) *Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị,* tập 1, NXB Chính trị quốc gia, tr.227.

Việc xây dựng tổ chức đoàn thể công nhân, lao động được đặt ra trong các công sở, đồn điền, bến xe, bến đò, cơ sở tiểu thủ công nghiệp: rèn, mộc, gạch, nón, dệt, mỏ, làm muối... Lúc này có khoảng 2.000 hội viên công nhân cứu quốc trong số 4.000 công nhân trong công sở, đồn điền và 8.000 lao động tự do.

Hội Công nhân cứu quốc mới thành lập nhưng đã tập hợp, vận động công nhân, viên chức và lao động học tập các chủ trương của Đảng, Nhà nước, tham gia các cuộc mít tinh, biểu tỉnh ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, đặc biệt là hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tăng gia sản xuất. Nhiều Hội Công nhân cứu quốc các cơ sở đã động viên công nhân, lao động cùng nông dân lao động khai hoang ở vùng gò đồi trồng khoai sắn, rau để cứu đói, lập quỹ cứu tế. Hội Công nhân cứu quốc ở đồn điền Rôm vận động mỗi gia đình công nhân trồng thêm một luống rau giúp người đói. Công nhân, lao động ở đồn điền Loa Di cũng vỡ hoang trồng khoai sắn giúp nhà nghèo. Hội Công nhân cứu quốc đồn điền Tây Lá và công nhân ga Đông Hà, cầu ga Tiên An lập hũ gạo cứu đói. Công nhân viên chức trong các cơ quan hành chính sự nghiệp: Giao thông, Bưu điện, Văn hoá, Giáo dục, Y tế thi đua lập quỹ "Tương ái", "Hũ gạo tiết kiệm", tổ chức ngày "đồng tâm", các đơn vị an ninh quốc phòng lập "quỹ cứu trợ người nghèo".

Hoạt động của Hội Công nhân cứu quốc cùng với các đoàn thể khác và nhân dân toàn tỉnh trong những tháng ngày sau Cách mạng tháng Tám đã góp phần đẩy lùi nạn đói, đời sống của nhân dân mau chóng ổn định. Từ thực tế vô vàn khó khăn, truyền thống đồng cam cộng khổ, đùm bọc lẫn nhau của công nhân lao động, cán bộ viên chức và nhân dân được khơi dậy và đó là một nét đẹp của dân tộc, của nhân dân Quảng Trị.

Hưởng ứng sắc lệnh của Chính phủ về xây dựng *"Quỹ độc lập"* ngày 14/9/1945 và *"Tuần lễ vàng"* từ ngày 17/9 đến 24/9/1945, công nhân, lao động và tổ chức cứu quốc đã cùng với nhân dân trong tỉnh sôi nổi tự nguyện đóng góp của cải, vàng bạc vào quỹ độc lập. Chị Thắm (công nhân đồn điền Rôm) khi nghe ban vận động kêu gọi, chị đã vui lòng đưa đôi hoa tai vàng ủng hộ cách mạng. Nhiều gia đình công nhân, lao động khác đưa mâm thau, nồi đồng... đến đóng góp vào quỹ độc lập.

Cùng thời gian này, "đối với giai cấp công nhân, chế độ lao động ngày làm việc 8 giờ được ban hành, chủ xí nghiệp, chủ hãng buôn muốn thải thợ phải báo trước một tháng. Tiền phụ cấp cho công nhân bị thải hồi được ổn định, công nhân có quyền theo học các lớp huấn luyện về quân sự, chính trị do chính quyền và các đoàn thể quần chúng mở, được hưởng lương trong thời gian tự học"[(1)].

Phấn khởi trước sự thay đổi của đất nước và chính sách của chế độ mới đối với giai cấp công nhân, công nhân, lao động Quảng Trị càng nhận rõ tình hình khó khăn của đất nước đó là "Nền tài chính còn eo hẹp, dân ta còn phải chống bọn thực dân xâm lược Pháp ở miền Nam, đối phó với nạn đói ở miền Bắc"[(2)] mỗi người không hề đòi hỏi ở Chính phủ một quyền lợi gì, họ ra sức cống hiến sức mình cho cách mạng. Hội Công nhân ở nhà máy đèn, máy nước, bưu điện động viên cán bộ, công nhân trong nhà máy phục hồi sản xuất, bảo đảm dòng điện được vận hành bình thường, hệ thống cấp nước bảo đảm nước sinh hoạt cho nhân dân và các cơ quan của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân cách mạng, công nhân lục lộ bảo đảm các đường giao thông thông suốt.

---

(1) (2) *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 1, XB 1982 - tr.446, 447.

Sở Giây thép, công nhân ở tất cả các trạm trong tỉnh không quản ngại mệt nhọc đêm ngày tiếp nhận, chuyển phát công văn, báo cáo, chỉ thị, điện tín của Đảng, Nhà nước nhanh chóng, chính xác, an toàn.

Song song với các mặt công tác trên, hưởng ứng lời kêu gọi chống nạn mù chữ của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Một trong những công việc phải thực hiện cấp tốc trong lúc này là nâng cao dân trí"[(1)], khắp nơi trong tỉnh dấy lên phong trào học chữ quốc ngữ từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, mọi lứa tuổi, mọi giới đều tham gia học văn hoá. Tất cả các công sở, xí nghiệp, đồn điền đều mở lớp học văn hoá do Hội công nhân hoặc Đoàn thanh niên cứu quốc phụ trách với phương châm: Người đã biết chữ hãy dạy cho người chưa biết chữ, người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo, phụ nữ lại càng cần phải học.

Anh chị em giáo viên các trường phổ thông dù lúc này lương thiếu vẫn hăng hái phấn khởi với nhiệm vụ đến lớp dạy học cho học sinh và tích cực tham gia dạy các lớp học bình dân học vụ.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống giặc dốt ngoài ý nghĩa to lớn về văn hoá còn thắng lợi to lớn về chính trị. Nó tạo điều kiện thuận lợi để công nhân lao động tiếp thu được tiến bộ kỹ thuật, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tham gia quản lý Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của mình.

Trong điều kiện chính quyền cách mạng bị thù trong giặc ngoài uy hiếp, việc xây dựng lực lượng vũ trang càng trở nên một yêu cầu bức thiết được Trung ương Đảng và Chính phủ lâm thời

---

(1) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, H.1995, tập IV, tr.36.

đặc biệt quan tâm ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi.

Ở Quảng Trị, từ thành thị đến nông thôn, không khí tòng quân và tập luyện quân sự hết sức sôi nổi. Trong đó có hàng trăm công nhân, thợ thủ công, lao động gia nhập chi đội Thiện Thuật, đại đội dân quân Lê Hồng Phong của tỉnh. Từ những đoàn thể cứu quốc thu hút đại bộ phận các thành phần cơ bản trong nhân dân, các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp đã tổ chức ra những đơn vị tự vệ chiến đấu ở tất cả cơ quan, công sở, đồn điền, khu phố, thôn, xã. Vũ khí trang bị bước đầu được cải thiện nhưng nhìn chung vẫn còn thô sơ: Ngoài một số súng trường, lựu đạn thu được của Pháp và Nhật còn lại phần lớn là giáo mác, mã tấu, đại đao... do anh chị em công nhân, lao động, thợ thủ công trong tỉnh vừa mới rèn, đúc, chế tạo.

Ngày 15/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh thành lập phòng quân giới thuộc Bộ Quốc phòng. Ở tỉnh Quảng Trị, Tỉnh uỷ Quyết định thành lập xưởng sửa chữa vũ khí, lúc đầu gọi là xưởng Đội Quyên đặt ở làng Như Lệ (Hải Lệ, Hải Lăng). Công nhân của xưởng lúc mới thành lập gồm một số công nhân làm ở nhà máy đèn, máy nước chuyển sang cộng với một số học sinh cũ của trường kỹ nghệ Huế như Văn Việt Tùng[1], Phan Thanh Bình...[2]. Dụng cụ máy móc của xưởng lúc đầu còn sơ sài, què quặt. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của chi bộ, Hội Công nhân cứu quốc phân xưởng Đội Quyên đã vận động công nhân lao động thu gom phế liệu sắp thép, những thanh đường ray,

(1) Đồng chí Văn Việt Tùng, sau được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quảng Trị khoá 2.

(2) Đồng chí Phan Thanh Bình, sau được bầu vào Ban giám đốc Công ty than Hòn Gai, nay nghỉ hưu tại làng Thượng Xá.

những cỗ máy phát điện hư hỏng mà bọn tư bản Pháp trước đây thải loại... mặt khác, tổ chức một số công nhân đến các thành phố lớn mua nguyên vật liệu khác... Với tinh thần vừa học vừa làm, trong thời gian cuối năm 1945 đầu năm 1946, anh chị em công nhân xưởng Đội Quyên đã sửa chữa được các loại súng hỏng hóc, sản xuất được một số lựu đạn, đại đao, mã tấu... kịp thời phục vụ cho công tác huấn luyện quân sự của tỉnh, của huyện, đặc biệt góp phần trang cấp vũ khí cho chi đội Thiện Thuật, đại đội dân quân Lê Hồng Phong đang chiến đấu chống bọn tàn quân Pháp ở mặt trận phía Tây đường 9 - Lào (1945 - 1946).

Ngày 25/11/1945, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị "Kháng chiến, kiến quốc", vạch ra phương hướng chiến lược toàn diện của quân và dân cả nước. Thường vụ Trung ương quyết định xúc tiến tổng tuyển cử, ngày 01/01/1946, Tỉnh uỷ Quảng Trị quyết định lập xưởng in Quảng Trị đặt tại làng An Tiêm (Cổ Thành). Xưởng chỉ có một máy in Mi-néc và một ít chữ. Hoạt động của anh em công nhân và ban biên tập tờ tin Quảng Trị diễn ra hết sức khẩn trương. Máy Mi-néc làm việc suốt ngày đêm để in tiểu sử các ứng cử viên đại biểu quốc hội, in phiếu cử tri, in truyền đơn bướm cổ động cuộc tổng tuyển cử đầu tiên và in tờ tin Quảng Trị.

Trong các ngày hội bầu cử Quốc hội (06/01/1946), bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh (17/02/46), công nhân cứu quốc tỉnh đã tổ chức cho tập thể công nhân, lao động học tập nhiệm vụ và quyền lợi của công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, học tập lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi đồng bào cả nước trước khi bước vào cuộc tổng tuyển cử.

Ngày 06/01/1946, toàn thể công nhân, lao động đã cùng với hơn 14 vạn cử tri trong tỉnh từ khắp các địa phương kéo nhau đi bỏ phiếu. Trên 98% cử tri trong tỉnh đã đi bầu. Các đại biểu do

Mặt trận Việt Minh giới thiệu đều trúng cử với số phiếu cao nhất là các ông Lê Thế Hiếu, Đặng Thí, Trần Mạnh Quỳ.

Đi đôi với việc củng cố cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của cả nước, chính quyền nhân dân trong tỉnh cũng được kiện toàn, trong một thời gian ngắn, công nhân, lao động cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh và xã, bầu ra Ủy ban hành chính các cấp thay thế cho Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp được thành lập từ sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Ngày 20/6/1946, Hội nghị đại biểu công nhân toàn quốc họp ở ngôi nhà số 51 phố Hàng Bồ, Hà Nội. Hội nghị quyết định thành lập Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam[1], đoàn kết và thống nhất các tổ chức của giai cấp công nhân trong nước. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là một thành viên của Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam. Ngày 20/7/1946, tại Quảng trường Nhà hát lớn thành phố Hà Nội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam do đồng chí Trần Danh Tuyên, lấy tên là Hồng Tâm cử làm Tổng Thư ký long trọng ra mắt giai cấp công nhân và lao động cả nước[2]. Tôn chỉ và mục đích của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ghi rõ: Đoàn kết rộng rãi lao động chân tay và lao động trí óc trong cả nước, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nam, nữ để:

"- Bảo vệ quyền lợi của lao động, nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động.

- Đoàn kết với các tầng lớp nhân dân lao động trong cả nước đấu tranh bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc.

- Chung sức cùng lao động, các dân tộc bị áp bức và các lực

---

(1) (2) *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam, tập I (Cuối thế kỷ XIX-1954)*, NXB Lao Động, H 2003, tr.274.

lượng dân chủ thế giới, chống mọi áp bức bóc lột, mọi âm mưu chia rẽ thợ thuyền và mưu đồ gây chiến tranh của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế nhằm bảo vệ quyền lợi cho người lao động và bảo vệ hoà bình thế giới[1].

Để nhanh chóng kiện toàn tổ chức xuống đến các cơ sở, ngày 31/7/1946, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ra chỉ thị đổi tên các tổ chức Công nhân cứu quốc ở cấp khu, tỉnh... thành Liên hiệp Công đoàn... các công đoàn cơ sở nhà máy, xí nghiệp, đồn điền được thành lập thay thế các chi hội Công nhân cứu quốc.

Sau một thời gian chuẩn bị, dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Quảng Trị lần thứ nhất được tổ chức tại thị xã Quảng Trị trong tháng 8/1946. Đại hội có 122 đại biểu đại diện cho trên 2.000 đoàn viên sinh hoạt tại 18 công đoàn cơ sở và 38 hội trực thuộc Liên hiệp Công đoàn tỉnh. Đại hội tập trung vào các nội dung:

- Quán triệt mục đích, tôn chỉ, Điều lệ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Đánh giá phong trào công nhân và hoạt động của Hội Công nhân cứu quốc Quảng Trị từ ngày thành lập đến nay.

- Bàn phương hướng, nhiệm vụ hoạt động trong thời gian tới.

Trong phần đánh giá tình hình, Đại hội nhận rõ: "Một trong những trở lực lớn nhất đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở Quảng Trị sau Tổng khởi nghĩa thành công là sự có mặt của quân đội Tưởng, bọn tàn binh Pháp ở phía Tây đường 9 và các loại tay sai của chúng ở nội địa, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Hội Công

(1) Sđd, tr.277.

nhân cứu quốc đã giáo dục, vận động toàn thể công nhân, viên chức và lao động trong tỉnh đoàn kết nhất trí cùng các tầng lớp nhân dân tiếp tục cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền, xây dựng chế độ mới và từng bước chuẩn bị thế và lực, sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai".

Đại hội quyết định nhiệm vụ:

-Vận động công nhân lao động trong tỉnh hưởng ứng Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa I), đẩy mạnh việc phục hồi các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, củng cố lại các lò rèn, nghề rèn để sản xuất các loại vũ khí thô sơ như kiếm, đại đao, mã tấu; xưởng Đội Quyên đẩy mạnh việc sửa chữa các loại súng lấy được từ quân lính Nhật, Pháp và nhồi đạn làm lựu đạn...

- Phát triển, củng cố tổ chức Công đoàn ở các nơi tập trung đông công nhân, thợ thủ công.

- Các đội tự vệ ở các xí nghiệp, công sở, đồn điền tăng cường luyện tập quân sự, sẵn sàng phối hợp với bộ đội, công an chiến đấu giữ gìn trật tự an ninh trong đơn vị, địa phương.

- Công đoàn phối hợp với chính quyền đồng cấp chọn một số công nhân tích cực đi dự lớp bồi dưỡng, huấn luyện quân sự tại trường quân sự của tỉnh mở tại Nhan Biều (Triệu Phong). Sau đó, trở về tập luyện cho anh em tự vệ trong cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh các phong trào tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, xây dựng nếp sống mới.

Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ I đã bầu Ban Chấp hành gồm 25 uỷ viên. Ban Chấp hành đã phân công đồng chí Trần Tiềm làm Thư ký.

Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ I đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng của phong trào CNVC-LĐ và tổ chức Công đoàn từ

Hội Công nhân cứu quốc đến Công đoàn Quảng Trị đặc biệt là từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến tháng 8 năm 1946.

Sau đại hội, Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh đã đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến Điều lệ Công đoàn, củng cố tổ chức, một số Hội Công nhân cứu quốc trực thuộc đã tiến hành đổi tên và chuyển thành công đoàn cơ sở. Các công đoàn huyện, thị xã trong tỉnh lần lượt được thành lập.

Kỷ niệm một năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9/1945, Tỉnh uỷ Quảng Trị giới thiệu thành tựu đạt được trên các mặt kinh tế - xã hội. Trên mặt trận sản xuất: Đất ruộng của các đồn điền người Pháp và của bọn việt gian bán nước đã bỏ chạy, Công đoàn tập hợp động viên công nhân khắc phục khó khăn bắt tay vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. Công điền, công thổ được chia lại một cách công bằng cho mọi công dân, không phân biệt nam, nữ. Toàn tỉnh đã huy động hàng vạn ngày công lao động làm thuỷ lợi như đắp đập Lá Hẹ, Cánh Hòm, Chợ Cầu, đào sông Ngô Xá, La Duy, đào hói Duân Kinh, đắp đê chống lũ ở các cánh đồng Cu Hoan, Diên Sanh, Trường Sanh... Kết quả diện tích gieo cấy và sản lượng lương thực đều tăng so với trước. Nạn đói ở Quảng Trị được đẩy lùi.

Trên mặt trận giáo dục: Với tinh thần hiếu học, sau một năm toàn tỉnh cơ bản thanh toán được nạn mù chữ. Các lớp học phổ thông tiểu học ở thị xã, thị trấn, ở các làng xã trong tỉnh đều khai giảng đúng thời gian quy định.

Tuần lễ vàng, toàn tỉnh đã ủng hộ Quỹ độc lập được 4 kg vàng mười.

Thành tựu mà nhân dân Quảng Trị đạt được sau một năm thật đáng tự hào và phấn khởi, trong đó có sự đóng góp của công nhân, viên chức và lao động. Quảng Trị đã góp phần cùng cả

nước đưa cuộc cách mạng nước ta từ chỗ ở trong tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc" chuyển sang một thế vững chắc sẵn sàng đối phó với âm mưu mở rộng chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Đầu tháng 11/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản chỉ thị quan trọng *Công việc khẩn cấp bây giờ:* Đánh giá chính xác tình hình lực lượng giữa ta và địch, khả năng kháng chiến của ta, vạch rõ: Ta sẽ kháng chiến lâu dài, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, tổ chức du kích khắp nơi, tăng gia sản xuất khắp nơi, dù có phải tạm thời rút khỏi các thành phố. Cuộc kháng chiến sẽ rất gay go, gian khổ, nhưng ta nhất định thắng, vì lực lượng địch chỉ có hạn, và nhân dân ta quyết tâm chiến đấu! Cố rán sức qua khỏi mùa đông lạnh lẽo thì ta sẽ gặp mùa xuân[1].

Ngày 20/11/1946, thực dân Pháp đánh chiếm thành phố Hải Phòng, thị xã Lạng Sơn, chặn hai cửa ngõ đường thuỷ và đường bộ vào Việt Nam, đồng thời cho hàng nghìn quân đổ bộ lên Đà Nẵng.

Trước tình hình đó, tỉnh mở Hội nghị cán bộ Đảng để quán triệt Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc do đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ truyền đạt. Tại Hội nghị đó đã nêu chủ trương:

- Tăng cường Ban chỉ huy tự vệ tỉnh.

- Tiến hành phá hoại đường sá, cầu cống, làm "vườn không nhà trống", xây dựng các tuyến phòng ngự, chuẩn bị ngăn địch.

- Chuyển công binh xưởng từ Như Lệ (Hải Lăng) ra Hải Sơn (Gio Linh).

---

(1) *Hồ Chí Minh, toàn tập,* tập 4, NXB Chính trị quốc gia, H. 1995, tr.434.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị cán bộ Đảng tỉnh, LĐLĐ ra chỉ thị vận động công nhân lao động tham gia tự vệ sẵn sàng chiến đấu, chuẩn bị phương án di chuyển máy móc, hồ sơ tài liệu lên chiến khu khi có lệnh. Tích cực thực hiện "vườn không nhà trống"...

Giữa tháng 12/ 1946, Ủy ban kháng chiến tỉnh sau khi thành lập đã họp hội nghị bàn kế hoạch:

- Chặn địch ở mặt trận đường 9, làm chậm bước tiến của chúng về Huế giải vây cho quân Pháp.

- Bố trí trận địa chuẩn bị đối phó với địch khi chúng đánh chiếm thị xã , tỉnh lỵ Quảng Trị.

- Triển khai kế hoạch của Ủy ban kháng chiến tỉnh, LĐLĐ tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tổ chức phá hoại thị trấn, thị xã; huy động lực lượng công nhân, thợ thủ công và lao động ở các cơ sở cùng với các tầng lớp nhân dân phá đường, phá cầu cống trên quốc lộ 1, quốc lộ 9, đường sắt Bắc - Nam, xây dựng công sự chiến đấu, tham gia xây dựng các tuyến phòng ngự của tỉnh, của huyện.

Thực tế cho thấy khả năng hoà hoãn không còn. Địch công khai tuyên bố đánh chiếm nước ta. Trưa ngày 29/12/1946, các chiến khu và các tỉnh trong toàn quốc nhận được lệnh: Tất cả hãy sẵn sàng! Chiều ngày hôm đó, Bộ Quốc phòng, Tổng chỉ huy chính thức ra lệnh cho các chiến trường trong cả nước nổ súng đồng loạt vào thực dân Pháp xâm lược lúc 20 giờ ngày 29/12/1946. Cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu[1]. Quảng Trị đã cùng với cả nước đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

---

(1) *Tổng kết cuộc kháng chiến thực dân Pháp*, NXB Chính trị quốc gia, H. 1996, tr.97.